

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 152

Câu nói này chúng ta vẫn phải đem nó nói cho rõ ràng, để đồng tu không hiểu lầm. Rốt cuộc sự nhất tâm cạn nhất, làm thế nào thực tiễn? Có lẽ bạn nói sự việc trong nhà tôi quá nhiều, công việc của tôi quá nhiều, tôi không cách nào buông xả. Nhà Phật nói buông xả không phải bạn tưởng tượng ra. Sự việc công tác của bạn vẫn cứ làm, sau khi làm việc xong rồi thì trong lòng không nên nghĩ tưởng, không nên chấp trước nữa, mà phải chấp trì danh hiệu. Khi có việc thì danh hiệu buông xuống, chuyên tâm làm việc; khi sự việc làm tốt rồi thì buông xuống, nhất tâm niệm Phật, như vậy thì niệm Phật được tốt, mà sự việc làm cũng được tốt. Không thể nói không làm việc gì, không có đạo lý này, vậy thì hoàn toàn trái ngược pháp mà Phật đã nói. Phật thường nói: *“Phật pháp ở thế gian không làm hỏng thế gian pháp”*. Pháp thế gian có bị ảnh hưởng hay không? Không có ảnh hưởng. Đặc biệt là trên “Kinh Hoa Nghiêm” đã nói: *“Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”*.

Bạn xem vị nữ tu họ Hứa này thì bạn rất rõ ràng. Bà bận rộn từ sáng đến tối, không chút rảnh tay. Rất nhiều người cần giúp đỡ đều đến tìm bà. Bà rất từ bi, trước giờ chưa từng cự tuyệt, đều là tận tâm tận lực giúp đỡ người khác, trong tâm bà không nhiễm một trần, đó gọi là buông xả. Bà buông xả cái gì? Buông xả vọng tưởng, buông xả phân biệt, buông xả chấp trước, buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng, buông xả năm dục sáu trần, buông xả tham-sân-si-mạn. Buông xả vọng niệm nên bà có chánh niệm. Chánh niệm là gì? Vì tất cả chúng sanh phục vụ, đây là chánh niệm, hay nói cách khác, nghĩ chính mình là lỗi lầm, là vọng tưởng; nghĩ cho người khác, mỗi niệm vì chúng sanh phục vụ, đó là chánh niệm. Vì chúng sanh phục vụ, nhưng bạn quyết định không thể quên đi việc giúp chúng sanh giác ngộ thì bạn mới tương ứng với nguyện của Phật, tâm của Phật. Người thế gian cũng vì tất cả chúng sanh phục vụ, thế nhưng trong phục vụ thì lơ là giúp chúng sanh giác ngộ, vì vậy sự phục vụ của bạn, bạn có được là phước báo của thế gian, không ra khỏi tam giới. Nếu như giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ, đó chính là phước báo xuất thế gian, chúng ta gọi là công đức, không phải phước đức. Công đức xuất thế gian là giúp cho người giác ngộ, vì giác ngộ có thể siêu việt tam giới. Nếu không thể giác ngộ thì phước báo có lớn hơn, bạn chỉ có

thể sanh đến Trời Dục Giới, Trời Sắc Giới, Trời Ma Hê Thủ La. Đó là phước báo của thế gian, vì vẫn chưa khai ngộ, vẫn chưa lia tướng. Người khai ngộ thì đã lia tướng.

Ngày nay chúng ta muốn cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì thế gian này phải buông xả. Buông xả việc gì? Nhất định không có ý niệm lưu luyến. Bạn đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật thế gian này vẫn có tham luyến thì bạn không thể vãng sanh, cho nên nhất định không có ý niệm tham luyến. Tất cả người, sự vật đều là lợi ích chúng sanh, không liên quan gì với chính mình, lời của Tông môn thường nói là “*không hề can thiệp*”. Thiệt tâm, thiệt hạnh, thiệt nguyện của chúng ta có thể làm đến được viên mãn thì chúng sanh có phước, chính mình không tính công. Thiệt tâm, thiệt hạnh của ta làm không viên mãn, bị chướng ngại rất nhiều, đó là do chúng sanh có phước mỏng, điều này cũng không liên quan gì với ta, ta cũng không có lỗi lầm. Làm được viên mãn thì không có công lao gì, làm không viên mãn không có lỗi lầm, thanh tịnh tự tại, đây là trong Phật pháp thường nói “*làm mà không làm, không làm mà làm*”. Công việc làm trước giờ chưa từng bị gián đoạn, ngày ngày đang làm sự nghiệp lợi ích chúng sanh, tâm địa thanh tịnh, không hề tiêm nhiễm. Đây là Phật dạy cho chúng ta. Chúng ta đi thăm Hứa nữ tu, trong gian phòng của bà, chúng ta chỉ xem thấy một tấm hình mẫu thân của bà, ngoài ra không có bất cứ thứ gì. Có rất nhiều người trong xã hội tặng cho bà rất nhiều vật kỷ niệm để biểu dương bà, bà trước giờ không hề treo lên, đều cất lại hết, có thứ thì bỏ đi, bà không cần những thứ này. Đoạn ác tu thiện là sự việc của chính bản thân chúng ta, không phải cần người biểu dương thì ta mới làm, vậy người ta không tán thán, không biểu dương thì ta sẽ không làm sao? Không phải vậy! Không hề liên quan đến những việc này thì chính xác. Cùng tương ưng viên mãn với lời giáo huấn của chư Phật Như Lai, cổ Thánh tiên Hiền, đây không phải phần ít, phần nhiều là tương ưng viên mãn.

Chúng ta tu hành nhất định phải hiểu được rốt cuộc mục đích tu hành của chúng ta là gì. **Mục đích tu hành của chúng ta là đạt nhất tâm bất loạn.** Nhất tâm là chân tâm. Khi chúng ta giảng đại Kinh cũng đã từng nói qua nhiều lần, nhất tâm là chánh nhân, Pháp Giới Nhất Chân là chánh quả, nhất tâm mới có thể chứng được Pháp Giới Nhất Chân. Do đây có thể biết, Hoa Tạng là nhất tâm sở chứng, Thế giới Cực Lạc cũng là nhất tâm sở chứng. Hoa Tạng là Pháp Giới Nhất Chân, Thế giới Cực Lạc cũng là Pháp Giới Nhất Chân, cho nên ba tâm hai ý thì không thể chứng được. Nói ra như vậy, tiêu chuẩn này là rất cao, rất không dễ gì làm được. Thế nhưng Tịnh Tông diệu là diệu ở chỗ này, chúng ta chỉ cần một thời

gian ngắn được nhất tâm là được. Bình thường, bạn mỗi ngày có được thời gian mấy phút được nhất tâm bất loạn, công phu của bạn đã xem là không tệ rồi. Dần dần thời gian này có thể kéo dài thêm, từ mấy phút có thể kéo dài đến mười mấy phút đồng hồ, hai ba mươi phút đồng hồ. Việc này thời gian ngắn có thể làm được, thời gian dài thì không làm được. Ngày ngày bồi dưỡng thì khi lâm chung, cái sát na đó cũng là nhất tâm bất loạn thì vãng sanh. Điều này trong các pháp môn khác không có. Đây là sự thù thắng của Tịnh Tông. Nếu muốn lúc lâm chung nắm chắc được phần vãng sanh, thì lúc bình thường chúng ta phải hoàn toàn buông xả được. Cho nên, bình thường đối với thế duyên, không chỉ thế duyên, pháp duyên cũng không ngoại lệ, phải xem được rất nhạt, phải xem được rất nhẹ, không nên chấp trước quá đáng thì chúng ta dễ dàng được nhất tâm. Chúng ta phải học cái gì? Thế nào cũng tốt, việc tốt cũng tốt, việc không tốt cũng tốt; người tốt rất tốt, người không tốt cũng tốt, thì tâm của bạn mới được thanh tịnh. Ở ngay trong tất cả cảnh duyên, chân thật là không khởi phân biệt, không sanh chấp trước, bạn mới dễ dàng được nhất tâm. Nhất tâm thì mới đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc chứng quả bình đẳng.

Chúng ta xem thấy ở trong nguyện thứ năm, người sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì hình tướng, dung mạo đều như nhau, đều không có khác biệt, “*tất đồng nhất loại*”. Vì sao đồng một loại? Vì tâm đồng. Khi tôi còn trẻ đã trải qua kinh nghiệm này (khi tôi giảng Kinh cũng nói qua với các vị mấy lần). Thời kỳ kháng chiến, tôi ở Quý Châu, lớp của tôi có một bạn học họ Trương, dáng người nhỏ thấp. Sau khi kháng chiến kết thúc, tôi đi học ở Nam Kinh. Lớp học ở Nam Kinh của chúng tôi cũng có một bạn học, tướng mạo cũng giống như vậy, động tác cũng giống nhau. Có một hôm tôi gọi anh ấy đến, tôi nói ra những sở trường của anh ấy, những tâm bệnh của anh ấy, anh ấy ngần người nói: “*Làm sao mà anh biết được? Anh biết xem tướng sao?*”. Tôi nói: “*Tôi không biết xem tướng, tôi đoán vậy thôi. Ngày trước tôi có một bạn học tướng mạo giống y như anh vậy, động tác của anh khi đi cũng đều rất giống, cho nên tôi nghĩ anh cũng có đầy đủ những ưu điểm, khuyết điểm của người bạn học đó*”. Tôi đã đoán không sai. Việc này nói rõ điều trên Kinh Phật đã nói, tâm giống nhau, diện mạo liền giống nhau, nghiệp báo cũng giống nhau. Người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc mỗi mỗi đều là được nhất tâm bất loạn, chính do trình độ nhất tâm cạn sâu không giống nhau, cho nên mới có khác biệt bốn cõi chín phẩm, hay nói cách khác, đều không có vọng tưởng, đều không có phân biệt, đều không có chấp trước. Tâm đồng Phật tâm, đó chính là Phật tâm, chính là chân tâm của chúng ta. Cho nên tâm đồng rồi,

quả báo liền giống nhau. Quả báo là định tụ. Định tụ là thuật ngữ của nhà Phật. Phật nói, tất cả chúng sanh có thể phân làm ba loại là “*chánh định tụ, tà định tụ, bất định tụ*”. Ba loại này là nói tất cả chúng sanh tu hành, học Phật, người không học Phật thì không bao gồm ở trong đó.

Loại thứ nhất là “*chánh định tụ*”. Chánh định tụ chính là nói chắc chắn được chánh quả. Vì sao vậy? Nhân của họ thuần chánh. Nhân thuần chánh, tương lai quả báo nhất định là chân thật. Đây gọi là định tụ. Chỗ này nói “*giai đồng nhất tâm*”, người đã đạt đến nhất tâm bất loạn nếu không mong cầu Thế giới Tây Phương Cực Lạc, họ cũng chứng chánh quả. Thế nào là chánh quả? Công phu cao, được lý nhất tâm bất loạn, quả báo của họ là Pháp Thân Đại Sĩ. Công phu cạn, quả báo kém hơn một bậc, họ chứng quả vị A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát, là do nhân chánh. Vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng phải đầy đủ điều kiện này. “*Chánh định tụ*” chắc chắn chứng thành chánh quả.

Loại thứ hai là “*tà định tụ*”. Tà định tụ là nhân của họ không chánh. Chúng ta thường nói: “*Nhân địa không thật thì quả bị xấu*”. Vì sao nhân không thật? Vì không lìa bốn tướng, nói dễ hiểu hơn một chút là ý niệm tự tư tự lợi chưa đoạn được sạch sẽ, dù tu bất cứ pháp môn gì, ý niệm tự tư tự lợi vẫn tồn tại, xen tạp ở ngay trong đó. Nhân địa này không chánh thì quả báo của họ đã bị trừ đi rất lớn, việc tu học của họ, quả báo tương lai là ở tam giới. Phước báo của tam giới đến nơi nào để hưởng thì không nhất định, phải xem hành nghiệp của họ. Nếu là thiện nghiệp thì ở trên trời hưởng, kể đến là ở nhân gian hưởng. Nếu như họ có ác nghiệp thì ở trong đường súc sanh, đường ngạ quỷ để hưởng phước, mỗi mỗi không như nhau. Đây gọi là tà định tụ, họ không thể thành chánh quả.

Thứ ba là “*bất định tụ*”. Người bất định tụ cũng có không ít, họ chiếm đại đa số. Tùy thuộc vào duyên phận của họ, nếu họ thân cận thiện tri thức thì họ liền biến thành chánh định tụ, nếu họ thân cận tà tri thức, đi theo người sai thì họ liền biến thành tà định tụ, họ không có định. Phạm là người bất định tụ, học đúng lão sư, học đúng pháp môn, tu học pháp môn Tịnh Độ, họ vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc liền biến thành chánh định tụ, bất định liền biến thành chánh định, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, ngay trong một đời chắc chắn chứng được Vô Thượng Bồ Đề.

Bổn Kinh nói “*giai thị A Duy Việt Chí Bồ Tát*”, trên “*Kinh Di Đà*” nói “*A Bệ Bạt Chí*”, đây là dịch âm tiếng Phạn, hoàn toàn như nhau, ý nghĩa là không thoái

chuyển. Việc không thoái chuyển này, Tổ sư Đại đức ở trong chú giải nói là “*viên chứng Tam Bất Thoái*”, vậy còn gì bằng? Viên chứng Tam Bất Thoái, Thế Tôn thông thường ở trong Kinh luận Đại Thừa nói với chúng ta, Bồ Tát Thất Địa trở lên mới có thể viên chứng Tam Bất Thoái. Đây là hiện rõ sự thù thắng của Thế giới Cực Lạc, cõi nước chư Phật khác không thể nào so sánh. Cõi Phạm Thánh Đồng Cư của Thế giới Cực Lạc, sanh đến Thế giới Cực Lạc, người hạ hạ phẩm vẫn sanh cũng là A Duy Việt Chí Bồ Tát, nói rõ Vị Bất Thoái, Hành Bất Thoái, Niệm Bất Thoái chân thật không thể nghĩ bàn. Cho nên, đọc đến tiết Kinh văn này, Thích Ca Mâu Ni Phật tường tận nói với chúng ta, cũng chính là Ngài đại diện mười phương tất cả chư Phật đồng thời giáo huấn chúng ta, vậy lời nói này có thể sai được hay sao? Nhờ vào giáo huấn này, chúng ta liền phát tâm phải đến Tây Phương Cực Lạc, không đến không được. Vì sao vậy? Quá thù thắng rồi, duyên phận này đến nơi nào để tìm? Ngày nay chúng ta nói cơ hội, cơ hội này nơi khác không tìm ra được. Bất cứ một pháp môn nào, nếu muốn làm A Duy Việt Chí Bồ Tát, việc này ở trên Kinh Phật nói chỉ ít phải tu hai A Tăng Kỳ kiếp. Hai A Tăng Kỳ kiếp vẫn là Pháp Thân Đại Sĩ, bắt đầu tính từ Viên Giáo Sơ Trụ, không phải từ phạm phu chúng ta. Phạm phu chúng ta không biết được phải tu đến kiếp nào mới có thể đạt đến địa vị này. Thế nhưng đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta ngay một đời liền thành tựu. Việc này chúng ta nhất định phải biết, nhất định phải tường tận. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói: “*Cơ hội lần này là một ngày mà từ vô lượng kiếp đến nay hi hữu khó gặp*”. Chỉ có người rõ ràng tường tận mới biết trân trọng, mới không để cơ hội này dễ dàng lỡ qua. Các vị phải nên biết, các pháp thế gian thấy đều là giả, đều không phải là thật, chúng ta đem thời gian tinh lực, lãng phí vào nơi đó thì đáng tiếc, quá đáng tiếc. Không những truy cầu thế pháp thật đáng tiếc, mà truy cầu Phật pháp các pháp môn khác cũng là đáng tiếc. Vì sao vậy? Ngay đời này không thể thành tựu, nhiều nhất là được phước báo trời người, không thể ra khỏi ba cõi, vậy chẳng phải là đáng tiếc hay sao? Chúng sanh thời kỳ Mạt Pháp nếu muốn ở ngay trong một đời viên mãn Bồ Đề thì chỉ có pháp môn này, cho nên chúng ta nhất định phải trân trọng, để ngay đời này được thành tựu. Thế Tôn ở trong Kinh điển khích lệ chúng ta quá nhiều.

* * *

Kinh văn: “**Vĩnh ly nhiệt não, tâm đắc thanh lương, sở thọ khoái lạc, do như lậu tận Tỳ Kheo**”.

30. Nguyện thứ ba mươi: “LẠC NHƯ LẬU TẬN NGUYỆN”.

Thế giới Tây Phương gọi là Cực Lạc, ý nghĩa hiển rõ ra ở ngay chỗ này. “*Vĩnh ly nhiệt nã*”, nhiệt nã là chỉ thế giới này của chúng ta. Chúng sanh thế giới này của chúng ta, không chỉ nhân gian, mà trên trời cũng không ngoại lệ (trên trời bao gồm Tứ Thiên của Trời Sắc giới, thậm chí hướng lên trên cao hơn mà nói, bao gồm cả người Trời Tứ Không), sáu cõi tất cả chúng sanh đều có phiền não, chỉ là phiền não nhẹ nặng không giống nhau. Thân nhiệt, tâm nã, thân có khổ thọ, tâm có lo âu, cho nên gọi là nhiệt nã. Trong “*Kinh Pháp Hoa*” nói: “*Dĩ tam khổ cố, ư sanh tử trung, thọ chư nhiệt nã*”. Khổ của chúng sanh quá nhiều, quá nhiều rồi. Phật đem tất cả khổ phân làm ba loại. Ba loại khổ này, chúng sanh Dục giới thấy đều đầy đủ. Tám khổ thiêu đốt, hoại khổ, hạnh khổ, chúng ta thấy đều đầy đủ. Đến thiên nhân Trời Sắc Giới thì phiền não của họ nhẹ, không có tám khổ, thế nhưng họ có hoại khổ, bởi vì họ có sắc tướng. Khi thọ mạng hết rồi, cái sắc tướng này sắp hoại thì họ liền cảm thấy khổ. Khi sắc thân chưa hoại, họ không có khổ thọ; khi sắc thân sắp hoại diệt, họ có khổ thọ, cho nên vẫn là không thể lìa khỏi. Người Trời Vô Sắc Giới không cần thân thể, cho nên không có hoại khổ, thế nhưng họ có hành khổ. Hành khổ là gì? Cảnh giới của họ không thể mãi mãi giữ gìn được. Trong sáu cõi, công phu tốt nhất là người Trời Phi Tướng Phi Phi Tướng Xứ, sức định của họ sâu, thời gian định dài. Trên Kinh Phật nói với chúng ta, thọ mạng của họ là tám vạn đại kiếp. Thời gian này không thể tính kể. Một đại kiếp là thế giới này của chúng ta một lần thành-trụ-hoại-không, hay nói cách khác, thế giới này của chúng ta thành-trụ-hoại-không tám vạn lần, thọ mạng của họ mới đến. Đây là thiên nhân trụ ở cõi Trời Vô Sắc Giới. Tám vạn đại kiếp chúng ta xem ra thì rất dài, thế nhưng ở trong thời không vô tận thì nó vẫn là rất ngắn ngủi, không xem là dài. Khi định bị mất đi, lại phải đọa lạc luân hồi, đây gọi là hành khổ, cho nên không cứu cánh, không viên mãn. Cho nên Phật ở trên hội Pháp Hoa nói: “*Ba cõi như nhà lửa, tam giới thấy đều khổ*”. Người giác ngộ phải phát tâm ra khỏi tam giới. Ra khỏi tam giới, dùng căn tánh chúng ta mà nói, phương pháp tốt nhất là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chỉ cần chúng ta vào mọi lúc, ở mọi nơi, ngay trong tất cả cảnh duyên, vạn duyên buông xả, một lòng niệm Phật.

Bạn phải ghi nhớ chữ “**Niệm**” này không nhất định là miệng niệm. Ý nghĩa của “*niệm*” là gì? Niệm là trong tâm thật có, cũng chính là nói trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, bất cứ việc gì đều không để trong tâm, bạn liền được nhất tâm bất loạn, bạn liền công phu thành khối, hay nói cách khác, bạn khẳng định vãng sanh. Lúc nào thì vãng sanh? Tôi xin nói với các vị, tùy ý tự tại, lúc nào muốn vãng sanh thì ngay lúc đó đều có thể vãng sanh, chỉ cần công phu

của bạn đạt đến cảnh giới này thì sanh tử tự tại, không hề có chút ràng buộc nào. Nếu muốn đi, tuổi thọ của ta vẫn còn, vẫn chưa hết thì không cần bận tâm, có thể đi sớm hơn. Nếu như xem thấy chúng sanh khổ nạn thế gian này nhiều, phát ra tâm từ bi, muốn giúp đỡ đại chúng mà thọ mạng đã hết rồi thì cũng không cần lo, có thể kéo dài thọ mạng. Đây gọi là sanh tử tự tại. Cho nên, chỉ cần các vị được nhất tâm, sanh tử liền tự tại. Sanh tử tự tại gọi là “*liễu sanh tử*”, sanh tử không có chướng ngại đối với bạn. Bạn vĩnh ly nhiệt não, “*tâm được thanh lương*”. Thanh lương này chính là chúng ta gọi tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng.

Ngày nay chúng ta mong cầu thế giới hòa bình. Thế giới hòa bình, xã hội an định, từ xưa đến nay tất cả chúng sanh đều đang mong cầu, đều đang kỳ nguyện. Vì sao thế giới vẫn loạn như vậy? Vì sao hòa bình vĩnh viễn không thể hiện thực? Nguyên nhân này rốt cuộc do đâu? Nếu chúng ta muốn truy cứu thì phải phản tỉnh, phải kiểm điểm. Chúng ta mong cầu hòa bình, ngày ngày kêu gọi hòa bình, nhưng gốc của hòa bình thì vẫn chưa tìm ra, cho nên hòa bình vĩnh viễn không đạt được. Gốc của hòa bình là gì? Bình đẳng! Tâm của chúng ta nếu bất bình, thì hòa bình vĩnh viễn sẽ không đạt được. Định nghĩa của hòa bình là hòa thuận cùng sống, đối đãi bình đẳng. Mong cầu của chúng ta là mọi người có thể hòa thuận cùng sống với nhau. Vì sao không thể hòa thuận? Do không bình đẳng. Cho nên, nhất định phải bình đẳng đối đãi thì hòa bình liền hiện thực.

Nhà Phật dạy chúng ta, thực tế mà nói bài học thứ nhất chính là dạy người. Chúng ta vừa bước vào cửa chùa, đi vào trong cửa chùa, đối diện là Bồ Tát Di Lặc. Bồ Tát Di Lặc chính là dạy chúng ta hòa bình. Di Lặc là tượng trưng của “*hòa bình*”. “*Hòa*” là gì? Bạn thấy hòa, một bầu hòa khí, mặt cười rất tươi. “*Bình*” là gì? Là bình đẳng đối xử. Biểu hiện là gì? Bụng to có thể chứa, có thể bao dung. Bình đẳng thì có thể bao dung. Cho nên, người xưa đối với Bồ Tát Di Lặc, có hai câu nói để dạy chúng ta là: “*Sanh bình đẳng tâm, trình hỉ duyệt tướng*”. Tọa tượng của Bồ Đại Hòa Thượng là dạy chúng ta hai câu nói này. Chúng ta phải sanh tâm bình đẳng thì tự nhiên lưu lộ ra cái tướng vui hoan hỷ, thường sanh tâm hoan hỷ, thường hiện tướng hoan hỷ. Chúng ta tìm ra cái gốc hòa bình này, cho nên quyết định không có cao thấp, không có phân biệt.

Tôi đối đãi với những lãnh tụ tôn giáo khác, tôi nói với họ cái gốc của hòa bình. Tôi nói: “*Thượng Đế mà các vị sùng bái, vị thần các vị sùng bái, ngay trong mắt của tôi đều là Phật Đà, là hóa thân của chư Phật Như Lai. Tôi lễ kính chư Phật, thì đối với Thượng Đế của các vị, đối với vị thần mà các vị sùng bái, tôi lễ kính cũng giống y như Phật vậy*”. Tôi có căn cứ, nếu từ góc độ của bạn mà nhìn,

bạn kính ngưỡng là Thượng Đế, Phật Bồ Tát cũng là hóa thân của Thượng Đế, chẳng phải là chúng ta đã bình đẳng rồi sao? Tôi thấy bạn là hóa thân của Phật Đà, bạn thấy tôi là hóa thân của Thượng Đế, vậy thì bình đẳng rồi. Đây là nền tảng của hòa bình, là căn bản của hòa bình. Nếu như tôi tốt hơn bạn, bạn không bằng như tôi, thì vĩnh viễn sẽ không thể bình lặng, hòa bình vĩnh viễn chỉ là khẩu hiệu, nhất định không thể nào thực tiễn. Cho nên, chúng ta xem thấy trong tất cả tôn giáo sùng bái thần minh đều xem thành chư Phật Như Lai, họ xem thấy chư Phật Bồ Tát trong Phật giáo chúng ta cung phụng đều là hóa thân của Thần Thánh Thượng Đế, vậy thì bình đẳng rồi! Lễ kính, xưng tán, cúng dường của chúng ta nhất định không có phân biệt, nhất định không có chấp trước thì hòa bình liền được thực tiễn. Chúng ta thường nghĩ tưởng hòa bình, đã nghĩ đến mấy ngàn năm rồi mà vẫn đang không ngừng động loạn, hơn nữa động loạn ngày một rộng lớn hơn.

Do đó, ngày nay chúng ta mong cầu hòa bình, phải tìm ra được căn gốc của hòa bình. Khi lý luận căn cứ tìm ra, mọi người chúng ta cùng đồng nỗ lực học tập, sửa đổi lại sai lầm của chính mình. Sai lầm của chúng ta là gì? Công cao ngã mạn! Về trước, người học Phật chúng ta luôn cảm thấy Phật là cao, còn họ đều là tà giáo. Người của Ki-Tô giáo, Thiên Chúa giáo có một chân thần duy nhất của họ, còn Phật giáo là ma quỷ, vậy thì làm sao có thể hòa bình được chứ, xã hội này làm sao mà không động loạn? Ngày nay chúng ta tìm ra căn gốc của hòa bình rồi, nói Phật cũng tốt, nói Bồ Tát cũng tốt, nói Thượng Đế cũng tốt, nói chúng thân cũng tốt, đều là một. Chúng ta mỗi một người tên gọi không giống nhau, kỳ thực là một sự việc, một chân lý, một chân thần, nhà Phật nói một tự tánh, vậy chẳng phải bình đẳng rồi sao? Phật pháp đệ nhất, Ki-Tô giáo cũng đệ nhất, Thiên Chúa giáo cũng đệ nhất, Islam giáo cũng là đệ nhất, Ấn Độ giáo cũng là đệ nhất, mỗi mỗi đều là đệ nhất, không có đệ nhị, chúng ta phải có quan niệm lý luận này. Đây là nhận biết, là hòa bình có gốc, chúng ta chân thật đi trên con đường hòa bình. Nếu như không có quan niệm lý luận này, không có sự nhận biết này thì hòa bình vẫn là một khẩu hiệu, xã hội vẫn là vĩnh viễn đang động loạn, ngày tháng của chúng ta vẫn là ngày tháng khổ. Phật dạy chúng ta phải có trí tuệ, phải tìm ra căn gốc. Sau khi đã tìm ra gốc rồi phải y giáo phụng hành, thì tâm liền được thanh lương.

Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Trên “Kinh Kim Cang” nói: “*Tín tâm thanh tịnh tất sanh thật tướng*”. Cho nên, chúng ta phải sanh trí tuệ, không thể sanh phiền não. Không bình thì bạn sanh phiền não, tâm bình rồi thì sanh trí tuệ, thanh tịnh

bình đẳng sanh trí tuệ. Chúng ta phải giác ngộ, không nên ô nhiễm nữa. Sự ô nhiễm của chúng ta đã tương đối nghiêm trọng. Cái gì là ô nhiễm? Tự tư tự lợi là ô nhiễm, tham-sân-si-mạn là ô nhiễm, phải quấy nhân ngã là ô nhiễm. Bao gồm tất cả ô nhiễm phải quét nó được sạch trơn, hồi phục được thanh tịnh. Thanh tịnh là bình đẳng, bình đẳng chính là thanh tịnh. Thanh tịnh bình đẳng mới được thanh lương tự tại.

“*Sở thọ khoái lạc*”, đây là nói cảm thọ của bạn. Sự khoái lạc này chúng ta không cách gì tưởng tượng ra được. Ngày nay chúng ta gọi “lạc” là “*lạc của khổ lạc*”. “*Lạc của khổ lạc*” là tương đối, không phải là chân lạc. Cái lạc mà các Ngài nói ra, khổ lạc hai bên đều không có, đó gọi là chân lạc. Cái lạc của chúng ta là có khổ có lạc, cái lạc đó không phải chân lạc, cái lạc đó gọi là hoại khổ. Cần phải rời khỏi hai bên khổ và lạc, thì cái lạc này mới là chân lạc. Cho nên, lạc của Thế giới Cực Lạc là khổ lạc hai bên đều không có. Do đó, mọi người vạn nhất không nên hiểu lầm “*Thế giới Cực Lạc rất khoái lạc, đến nơi đó để hưởng lạc*”, vậy thì bạn sai rồi, cái lạc đó vẫn là phiền não, bạn đem Thế giới Cực Lạc xem thành thế giới phàm phu của chúng ta.

Cho nên, câu nói phía sau nói được rất hay: “*Do như lậu tận Tỳ Kheo*”. “*Lậu*” là đại danh từ của phiền não, bởi vì bạn có phiền não, trí tuệ của bạn tiêu hết, trí tuệ không còn, công đức không còn, cho nên Phật dùng lậu để làm thí dụ. Giống như cái tách trà của chúng ta, nếu như tách trà có một lỗ thủng, thì đồ đựng bên trong chẳng phải chảy hết rồi sao? Trí tuệ, công đức, pháp tài thầy đều chảy hết. Vô lậu là nó hoàn hảo. Là thí dụ như vậy. Trí tuệ công đức của bạn tròn đầy viên mãn, không có kém khuyết, nên gọi là vô lậu. Tiểu Thừa A La Hán là vô lậu, kiến tư phiền não đoạn rồi, như vậy gọi là vô lậu Tỳ kheo. Ở trong pháp Đại Thừa, chúng ta ở trên Kinh Đại Thừa thường hay xem thấy đại Tỳ Kheo. Đại Tỳ Kheo là vô lậu Đại Thừa. Vô lậu Đại Thừa là địa vị gì? Bồ Tát Pháp Vân Địa. Bồ Tát Pháp Vân Địa cũng gọi là đại Tỳ Kheo, thông thường chúng ta gọi là Thập Địa Bồ Tát, Bồ Tát địa vị thứ mười. Các Ngài hưởng thụ cái an vui đó, chúng ta làm sao biết được? Không cách gì tưởng tượng.

Trong “*Kinh Hoa Nghiêm*”, Phật có tỉ mỉ giới thiệu qua, Đại Sư Thanh Lương cũng có khai thị cho chúng ta, chúng ta luôn phải tỉ mỉ mà thể hội. Ngài Thanh Lương nói pháp giới không chướng ngại, lý vô ngại, đạo lý của vạn sự vạn vật thể xuất thế gian, các Ngài hoàn toàn thông đạt, không có chướng ngại. Sự tướng vô lượng vô biên thể xuất thế gian, các Ngài cũng thông đạt tường tận viên mãn. Sự không có chướng ngại. Vào sâu hơn một tầng, lý cùng sự không có

chương ngại, lý không ngại sự, sự không ngại lý, lý sự vô ngại, đạt đến thực tiễn vào thọ dụng đời sống. Sự sự vô ngại là cảnh giới gì? Cảnh giới hòa bình cứu cánh viên mãn. Cảnh giới sự sự vô ngại này, ngày nay chúng ta ở trong Kinh điển xem thấy được là pháp thân Bồ Tát. Phật Bồ Tát trong mười pháp giới, chúng ta gọi là bốn thánh: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật. Phật trong mười pháp giới, các Ngài chỉ có thể đạt đến lý sự vô ngại, vẫn không thể sự sự vô ngại, cho nên cái lạc đó không phải cực lạc, sự sự vô ngại mới gọi là cực lạc. Chúng ta từ ngay chỗ này dần dần có thể thể hội được điểm này, nếu không thì Cực Lạc phải nói bằng cách nào? Pháp Thân Đại Sĩ đến sự sự vô ngại mới gọi là Cực Lạc, đây là lậu tận Tỳ Kheo, lạc thọ của họ.

Vậy chúng ta muốn hỏi, cảnh giới Pháp Thân Đại Sĩ này, ngay trong một đời của chúng ta có thể đạt được hay không? Đáp án là khẳng định được, chắc chắn có thể đạt được. Vì sao tôi nói được khẳng định như vậy? Vì Phật nói pháp không vọng ngữ, trên “Kinh Kim Cang” Phật đã nói: *“Nhu Lai thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cuồng ngữ giả”*. Dựa vào điều này thì chúng ta có thể thể hội được, phàm hễ người tu hành ở thế gian này không thể nào đạt đến được, chắc chắn Phật sẽ không nói, nếu Phật nói thì đó là cuồng vọng ngữ, chúng ta làm không được. Phàm hễ Phật tuyên nói ở trên thế giới này thì chúng ta có thể làm đến được. Vấn đề là chúng ta có chịu làm hay không. Chúng ta làm bằng cách nào? Y theo giáo huấn trên “Kinh Kim Cang” mà làm thì chúng ta liền đạt được. Tôi nêu ra “Kinh Kim Cang”, vì “Kinh Kim Cang” là một bộ Kinh phổ biến nhất, người Trung Quốc ưa thích tu học, đọc tụng nhất. Tông chỉ của “Kinh Kim Cang” là lìa tướng tu thiện. *“Lìa tất cả tướng, tu tất cả thiện”*, bạn liền đạt đến được *“sự sự vô ngại”*.

Cho nên, tôi nêu ra vị tu nữ tên Hứa Triết này, bà cho dù chưa đạt đến được cảnh giới này, chúng ta có thể nói bà đạt đến cảnh giới gần giống. Đại Sư Thiên Thai nói Lục Tức, bà là Tương Tợ Vị, đó là ta khẳng định, không phải Phàn Chúng Vị thì chắc chắn cũng là Tương Tợ Vị. Tương Tợ Vị là cảnh giới gì? Cảnh giới của bốn thánh trong mười pháp giới, A La Hán, Bích Chi Phật, địa vị này là của Bồ Tát. Do đây có thể biết, không phải chúng ta không làm được, mà là chúng ta không chịu đem tự tư tự lợi buông xả, không chịu một lòng một dạ vì người khác mà nghĩ tương. Tâm bệnh của chúng ta, gốc bệnh chính ngay chỗ này. Nếu như chúng ta tìm ra được gốc bệnh, đem gốc bệnh này tiêu trừ, từ nay về sau quên đi chính mình, khởi tâm động niệm lời nói việc làm vì xã hội, vì chúng sanh, vì Phật pháp, chúng ta rất nhanh liền có thể khế nhập vào cảnh giới này. Có thể thấy

được việc này là do người làm. Mỗi ngày đọc tụng, nghiên cứu thảo luận mà không chịu nỗ lực đi làm thì vĩnh viễn không cách gì đạt đến. Tóm lại mà nói, chúng ta phải chân thật phát tâm.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ